

Ngày 31/03/2025	20,300 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-1.0%	1.5%	-2.4%

	2024	
ROE	11.8%	+/- YoY ▲ 0.1%

	Q1/25		
DT thuần	350	QoQ ▲ 22.0 ▲ 6.7%	YoY ▲ 39.0 ▲ 12.5%
	tỷ VNĐ		

	2024	
DT thuần	1,437	YoY ▼ 296 ▼ 17.1%
	tỷ VNĐ	

	Q1/25		
LN gộp	59.0	QoQ ▼ 20.4 ▼ 25.7%	YoY ▼ 33.3 ▼ 36.1%
	tỷ VNĐ		

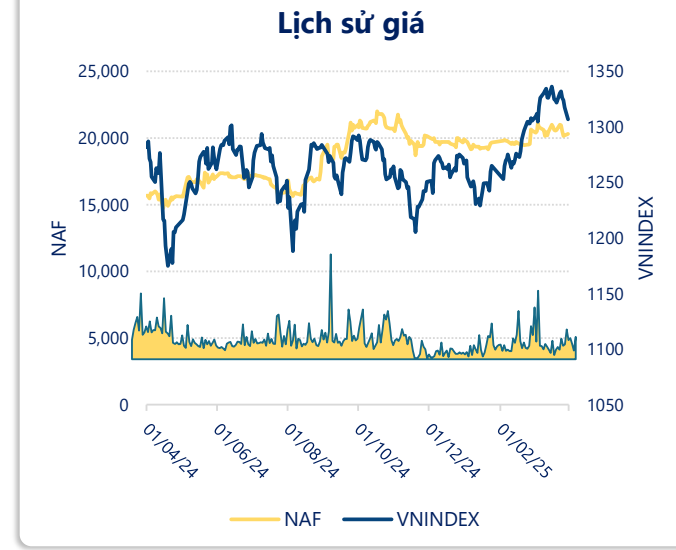
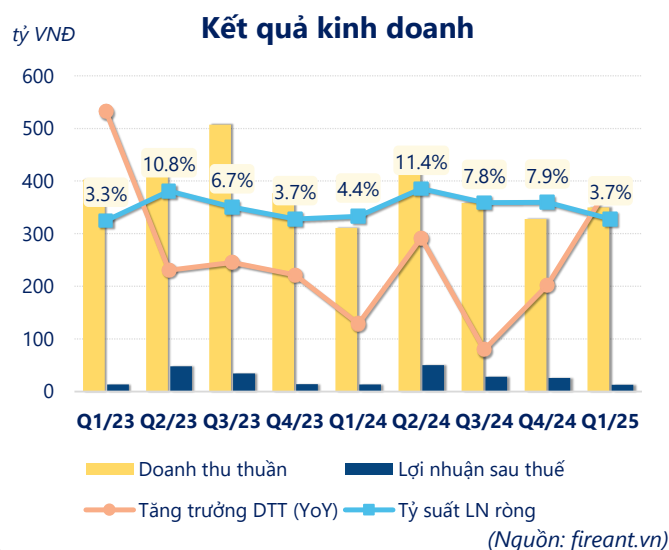
	2024	
LN gộp	406	YoY ▼ 64.0 ▼ 13.7%
	tỷ VNĐ	

	Q1/25		
LN thuần	18.1	QoQ ▼ 13.9 ▼ 43.4%	YoY ▲ 0.80 ▲ 4.6%
	tỷ VNĐ		

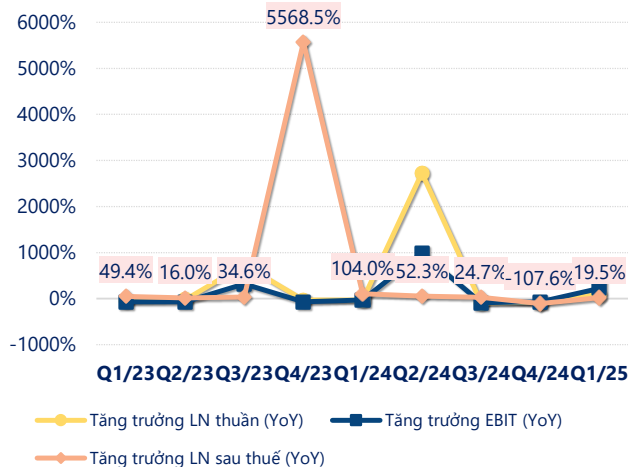
	2024	
LN thuần	129	YoY ▲ 5.00 ▲ 4.4%
	tỷ VNĐ	

	Q1/25		
LN sau thuế	12.9	QoQ ▼ 13.1 ▼ 50.3%	YoY ▼ 0.70 ▼ 5.0%
	tỷ VNĐ		

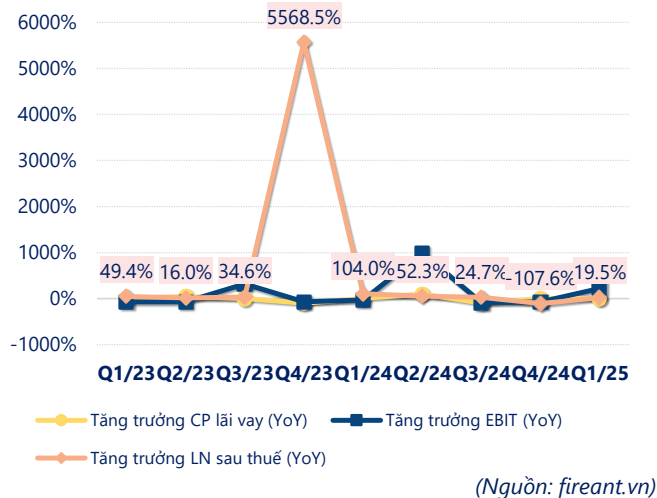
	2024	
LN sau thuế	116	YoY ▲ 6.00 ▲ 5.9%
	tỷ VNĐ	



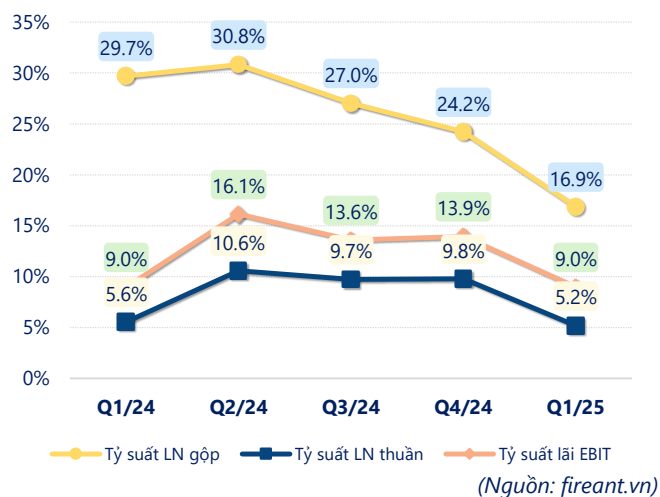
Tăng trưởng lợi nhuận



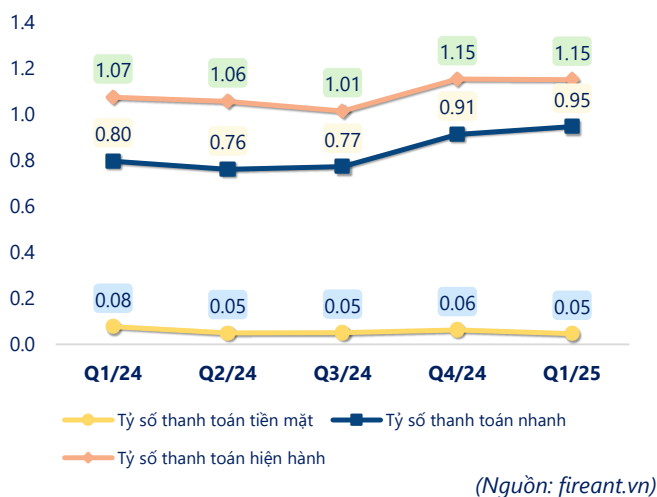
Tăng trưởng chi phí



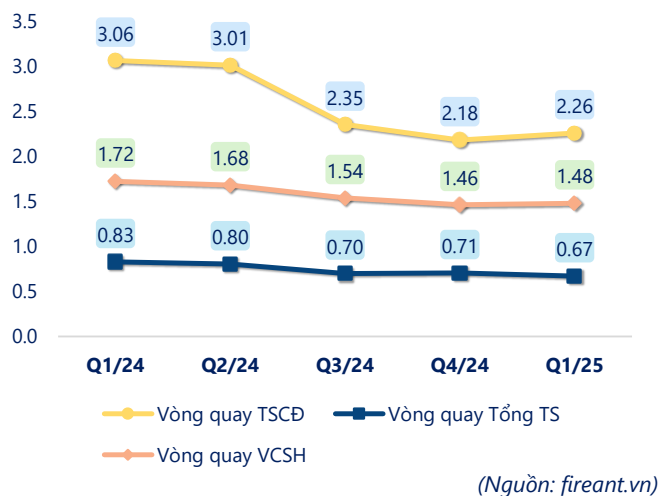
Tỷ suất lợi nhuận



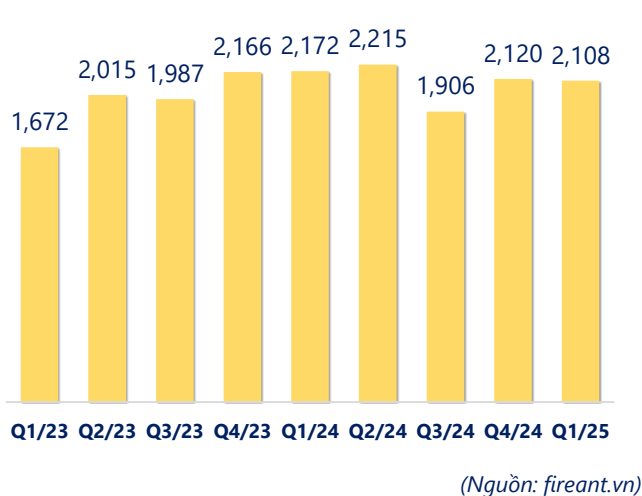
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q1/25	Q1/24	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	350	311	12.5%	1,437	1,733	-17.1%
Giá vốn hàng bán	291	218	33.4%	1,031	1,264	-18.4%
Lợi nhuận gộp	59.0	92.3	-36.1%	406	470	-13.7%
Doanh thu HĐTC	8.74	5.86	49.1%	36.0	34.7	3.7%
Chi phí TC	15.8	12.0	32.1%	68.2	75.6	-9.8%
Chi phí lãi vay	13.8	10.6	29.8%	52.0	45.7	13.7%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	21.4	33.4	-35.9%	123	135	-9.2%
Chi phí QLDN	12.4	35.4	-65.0%	122	170	-28.5%
LN thuần từ HĐKD	18.1	17.3	4.6%	129	124	4.4%
Lợi nhuận khác	-0.48	0.04	-1291%	11.1	8.89	25.0%
LN trước thuế	17.6	17.3	1.8%	140	132	5.8%
Lợi nhuận sau thuế	12.9	13.6	-5.0%	116	110	5.9%
LNST của CĐ cty mẹ	12.9	13.6	-5.1%	116	110	5.9%

(Nguồn: fireant.vn)

